

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHÀ Ở HÌNH THÀNH TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, THUÊ MUA
DỰ ÁN KHU DÂN CƯ CHỢ NÔNG HẢI SẢN TTTM RẠCH GIÁ - NHÀ Ở XÃ HỘI (ĐỢT 3)
(Kèm theo Thông báo số: 6982/TB-SXD ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng)

STT	THÔNG TIN CÔNG TRÌNH			DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH (M ²)		Tên Đường	Ghi chú
	Ký hiệu lô căn	Tầng cao	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn (m2)		
	A19						
1	06	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
2	07	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
3	08	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
	A20						
4	19	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
5	20	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
6	21	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
7	22	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
8	22A	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
9	24	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
10	25	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu

STT	THÔNG TIN CÔNG TRÌNH			DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH (M ²)		Tên Đường	Ghi chú
	Ký hiệu lô căn	Tầng cao	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn (m2)		
11	26	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
12	27	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
13	28	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
14	29	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
15	30	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
16	31	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
17	32	02 tầng	70,00	54,00	112,10	Đường số 5	Nhà ở xã hội 01 trệt 01 lầu
Tổng cộng	17		1.190,00	918,00	1.905,70		